

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 (vật tư dùng chung)
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 9 giờ, ngày 03./10./2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.39525243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế trong vòng 120 ngày (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. *Phạm Văn Tấn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J06-026-nnminh) (02).



BM: CVĐT.01(1)



Phạm Văn Tấn

CÔNG TY.....  
MÃ SỐ THUẾ: .....  
ĐỊA CHỈ: .....  
SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| STT | DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ           |                           | HÀNG HÓA CHÀO GIÁ |                     |                   |               |               |                 |                 |                                          |                   |             |                               |                      |                 |                                                                                     | Thông tin người liên hệ |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------|-------------------|---------------|---------------|-----------------|-----------------|------------------------------------------|-------------------|-------------|-------------------------------|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|     | STT trong danh mục mời chào giá | Tên danh mục mời chào giá | Tên thương mại    | Chủng loại/ Mã hàng | Đặc tính kỹ thuật | Hãng sản xuất | Nước sản xuất | Hãng chủ sở hữu | Nước chủ sở hữu | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng có khả năng cung ứng | Đơn giá có VAT (VND) | Mã HS (HS Code) | Ghi chú                                                                             |                         |
|     |                                 |                           |                   |                     |                   |               |               |                 |                 |                                          |                   |             |                               |                      |                 | Chứng minh giá (nếu có):<br>- Tên cơ sở y tế<br>- QĐ trúng thầu<br>- Giá trúng thầu |                         |
|     |                                 |                           |                   |                     |                   |               |               |                 |                 |                                          |                   |             |                               |                      |                 |                                                                                     |                         |

- Báo giá này có hiệu lực .....ngày kể từ ngày báo giá.

- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có): .....

Lưu ý: Thông tin chào giá của hàng hóa phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021

Ngày ... tháng .... năm ....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

*(Chữ ký)*



**PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**

(Đính kèm Công văn số 3009/BVĐHYD-VL ngày 22 tháng 9 năm 2023)

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                                                                                      | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 1   | Bầu phun khí<br>dung sử dụng<br>nhiều lần                                                                                         | Bầu phun khí dung dùng nhiều lần<br>- Chất liệu: Polypropylene, Thermoplastic elastomer<br>- Tốc độ phun: 450 - 600 mg/phút<br>- Kích thước hạt phun 2.2 và 3.5µm. Có thể hấp tiết khuẩn 250 - 300 lần<br>- Gồm có: mặt nạ, bầu phun thuốc, dây nối, ống ngậm, lõi insert tạo hạt 2.2µm, lõi insert tạo hạt 3.5µm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                  | Cái            | 25       |
| 2   | Bộ kit tách huyết<br>tương giàu tiểu<br>cầu tự thân dùng<br>điều trị cho người<br>bệnh thoái hóa<br>khớp, da liễu và<br>nha khoa. | Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân dùng điều trị cho người bệnh thoái hóa khớp, da liễu và nha khoa<br>- Chất liệu bằng nhựa trong, không chứa pyrogen, không DEHP, không cao su<br>Thành phần trong 1 bộ kit bao gồm:<br>- 03 ống hình trụ thẳng, có thể tích $\geq 10$ ml, trong đó có 02 ống để rút máu (ống chân không, có chất chống đông sodium citrat), và 01 ống tròn chứa dung dịch huyết tương giàu tiểu cầu (PRP).<br>- Đi kèm: bơm tiêm 5ml, bơm tiêm 1ml, kẹp kim, kim bướm lấy máu, kim (30G, 21G và 18G)<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) | Bộ             | 50       |
| 3   | Bơm tiêm insulin,<br>kim 30G                                                                                                      | Bơm tiêm insulin 30G<br>- Bơm tiêm bằng Polypropylen trong suốt, không chứa latex, không chứa DEHP, vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét, pít tổng di chuyển dễ dàng<br>- Kim bằng thép không gỉ, đầu 3 mặt vát, kim phủ silicone, cỡ 30G, chiều dài 8 - 12mm, đường kính 0.3mm, thành kim mỏng<br>- Thể tích: 1ml/100UI<br>- Tiệt khuẩn từng cái<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                   | Cái            | 53.000   |
| 4   | Can chứa dịch,<br>dùng cho máy hút<br>áp lực âm, loại<br>600ml                                                                    | Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm<br>- Chất liệu: bằng Polycarbonate<br>- Dung tích: khoảng 600ml<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái            | 285      |
| 5   | Can chứa dịch,<br>dùng cho máy hút<br>áp lực âm, loại<br>750ml                                                                    | Can chứa dịch dùng cho máy hút áp lực âm<br>- Chất liệu: nhựa trong suốt<br>- Dung tích: khoảng 750ml<br>- Cấu tạo: trên bình có thước đo thể tích, bên trong có bọc thấm dịch bên trong, có màng lọc vi khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái            | 180      |
| 6   | Catheter tĩnh<br>mạch trung tâm 2<br>đường bằng<br>polyurethane, cỡ<br>7Fr, dài 15 - 16cm                                         | Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường<br>- Catheter bằng polyurethane, có cân quang, đường kính ngoài 7Fr, chiều dài 15 - 16cm. Catheter có 2 lòng, kích cỡ (14G/16G)/(16G/16G)<br>- Kim dẫn 18G chữ Y<br>- Dây kim loại dẫn đường dài tối thiểu 50cm, đầu chữ J<br>- Có dao mổ, kim nong và bơm tiêm<br>- Tốc độ dòng: $\geq 50$ ml/phút<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                      | cái            | 400      |
| 7   | Catheter tĩnh<br>mạch trung tâm 3<br>đường bằng<br>polyurethane, 7Fr,<br>15 - 16cm                                                | Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường<br>- Catheter bằng polyurethane, có cân quang, đường kính ngoài 7Fr, chiều dài 15 - 16cm. Catheter có 3 lòng, kích cỡ 18G, 18G, 16G<br>- Kim dẫn 18G chữ Y<br>- Dây kim loại dẫn đường dài tối thiểu 50cm, đầu chữ J<br>- Có dao mổ và kim nong<br>- Tốc độ dòng: 20 - 72 ml/phút<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                        | cái            | 50       |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                                  | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 8   | Đai hơi cổ chân                                                               | Đai hơi cổ chân hỗ trợ sau mổ, sau bó bột đầu dưới hai xương cẳng chân, điều trị gãy mắt cá chân trong, ngoài, phù hợp cho cả chân trái và phải<br>- Chất liệu: PE, PP, đệm xốp, miếng dán velcrocell và bơm hơi.<br>- Cấu tạo: 2 miếng ốp PP có hình dáng phù hợp bên trong và bên ngoài khớp cổ chân, 2 bao hơi PE, có đệm xốp, kết nối bằng keo dán với ốp PP, 2 đai dán velcrocell, bơm hơi 2 đầu<br>- Kích thước: cao khoảng $25 \pm 0.1\text{cm}$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái            | 20       |
| 9   | Dụng cụ nâng cổ tử cung                                                       | Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực mở cổ tử cung ngừa sinh non<br>- Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại<br>- Đường kính ngoài: $65 \rightarrow 70\text{mm}$ ; đường kính trong: $32 \rightarrow 35\text{mm}$ ; chiều cao: $21 \rightarrow 25\text{mm}$<br>- Có lỗ thoát dịch<br>- Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái            | 20       |
| 10  | Gạc Alginate, cỡ $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ )                       | Gạc Alginate thấm hút, có chứa bạc, dùng trong điều trị vết thương nhiễm trùng có kích thước $< 10\text{cm}$<br>- Cấu tạo: gồm 2 lớp gạc hydrofiber, sợi sodium carboxymethylcellulose tẩm khoảng $1.0 \rightarrow 1.5\%$ ion bạc<br>- Kích thước: $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ )<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Miếng          | 2.200    |
| 11  | Gạc dùng trong lọc máu thận nhân tạo                                          | Gạc dùng trong lọc máu thận nhân tạo<br>- Thành phần:<br>1. Gạc phẫu thuật không dệt $(7-8) \times (7-8)\text{cm} \times 6$ lớp (4 cái)<br>+ Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên;<br>+ Độ ẩm: $< 8\%$<br>+ Trọng lượng: $35 - 40\text{g/m}^2$<br>2. Gạc lót đốc kim $(3-4) \times 5\text{cm} \times 4$ lớp (2 cái), gạc không dệt, hút nước<br>3. Khăn trải chống thấm $40 \times 60\text{cm}$ , mặt trên bán thấm, mặt dưới chống thấm<br>4. Gạc thận nhân tạo $(3-4) \times (4-5)\text{cm} \times 40$ lớp (2 cái/gói)<br>+ 100% cotton<br>+ Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>+ Trọng lượng: $\geq 23\text{g/m}^2$<br>+ Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Bộ             | 30.000   |
| 12  | Gạc Hydrocolloid, $10 \times 10\text{cm}$ , dày $0.8 \pm 0.05\text{mm}$       | Gạc Hydrocolloid<br>- Chất liệu: Hydrocolloid dày $0.8 \pm 0.05\text{mm}$ , có màng film polyurethane bán thấm phủ ngoài<br>- Kích thước: $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ )<br>- Đặc điểm: không dính, không thấm nước<br>- Tốc độ thoát hơi ẩm: tối thiểu $170 \text{ g/m}^2/\text{ngày}$<br>- Khả năng hấp thụ dịch: tối thiểu $3.5 \text{ g/m}^2/\text{ngày}$<br>- Thời gian lưu băng: có thể lưu đến 7 ngày<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Miếng          | 60       |
| 13  | Gạc hydrocolloid, $10 \times 10\text{cm}$ , dày $2\text{mm} \pm 0.2\text{mm}$ | Gạc hydrocolloid dùng chăm sóc vết thương<br>- Cấu tạo từ hydrocolloid, lớp xốp Polyurethane dày 2mm, mặt sau là màng film polyurethane bán thấm<br>- Kích thước: $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ ), dày $2\text{mm} \pm 0.2\text{mm}$<br>- Đặc tính: tự dính, không thấm nước<br>- Tốc độ thoát hơi ẩm tối thiểu $590 \text{ g/m}^2/\text{ngày}$<br>- Khả năng hút dịch tối thiểu $3.0 \text{ g/m}^2/\text{ngày}$<br>- Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                        | Miếng          | 60       |
| 14  | Gạc hydrogel, kích cỡ $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ )                  | Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da<br>- Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan<br>- Kích thước: $10 \times 10\text{cm}$ ( $\pm 05\%$ )<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Miếng          | 600      |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                       | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị<br>tính | Số lượng  |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|
| 15  | Gạc hydrogel,<br>kích cỡ 15 x 15cm<br>(±05%)                       | Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da<br>- Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan<br>- Kích thước: 15 x 15cm (±05%)<br>- Tiệt khuẩn từng miếng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                       | Miếng          | 700       |
| 16  | Gạc phẫu thuật<br>cán quang, 30 x<br>40cm, 8-10 lớp                | Gạc phẫu thuật cân quang<br>- Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da<br>- Kích thước: 30 x 40cm, 8 - 10 lớp<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>- Tốc độ hút nước: < 5 giây<br>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm, có sợi cân quang<br>- Trọng lượng: 23 → 25g/m <sup>2</sup><br>- Đóng gói 2 loại: gói tối thiểu 5 miếng, gói tối thiểu 2 miếng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Miếng          | 150.000   |
| 17  | Gạc phẫu thuật<br>cán quang, 40 x<br>40cm, 4-6 lớp                 | Gạc phẫu thuật cân quang<br>- Chất liệu: cotton 100%, màu trắng<br>- Kích thước: 40 x 40cm, 4-6 lớp<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi, dọc 9-11 sợi; có sợi cân quang<br>- Gói tối thiểu 5 miếng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                                                                                                         | Miếng          | 20.000    |
| 18  | Gạc phẫu thuật<br>không cân quang,<br>cỡ 10 x 10cm, 6 -<br>8 lớp   | Gạc phẫu thuật không cân quang<br>- Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da<br>- Kích thước: 10 x 10cm, 6 - 8 lớp<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>- Tốc độ hút nước: < 5 giây<br>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm<br>- Trọng lượng: tối thiểu 23g/m <sup>2</sup><br>- Gói 10 miếng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                          | Miếng          | 2.650.000 |
| 19  | Gạc phẫu thuật<br>không cân quang,<br>cỡ 7.5 x 7.5cm, 4 -<br>6 lớp | Gạc phẫu thuật không cân quang, không dệt<br>- Chất liệu 70% visco, 30% Polyester<br>- Kích thước: 7.5 x 7.5cm, 4 - 6 lớp<br>- Khả năng hút nước: trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên.<br>* Độ ẩm: <8 %<br>* Các chất tan trong nước: không quá 0.5%<br>* trọng lượng: 38 - 40g/m <sup>2</sup><br>- Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính<br>- Gói tối thiểu 10 miếng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO                                                                           | Miếng          | 180.000   |
| 20  | Gạc phẫu thuật,<br>cán quang, cỡ 10<br>x 10 cm, 6 - 8 lớp          | Gạc phẫu thuật cân quang<br>- Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da<br>- Kích thước: 10 x 10cm, 6 - 8 lớp<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>- Tốc độ hút nước: < 5 giây<br>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm, có sợi cân quang<br>- Trọng lượng: tối thiểu 23 -25g/m <sup>2</sup><br>- Gói 10 miếng<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                          | Miếng          | 800.000   |
| 21  | Gạc sạch, cỡ 10 x<br>10cm, 4 - 6 lớp                               | Gạc sạch, không cân quang<br>- Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, không hồ, mềm mịn, không gây kích ứng da<br>- Kích thước: 10 x 10cm, 4-6 lớp<br>- Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên<br>- Tốc độ hút nước: < 5 giây<br>- Mật độ sợi: ngang 7-9 sợi/cm, dọc 9-11 sợi/cm<br>- Gói tối thiểu 100 miếng<br>- Trọng lượng: tối thiểu 23-25g/m <sup>2</sup><br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                   | Miếng          | 2.300.000 |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                    | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 22  | Gạc tẩm<br>chlorhexidine 2%                                     | Gạc tẩm chlorhexidine 2% dùng sát khuẩn ngoài da<br>- Chất liệu: vải không dệt Polypropylen, tẩm Chlorhexidine gluconate 2%, Isopropyl alcohol 70%<br>- Kích thước miếng gấp: 4 x 3cm (±0.5)<br>- Tiết khuẩn từng miếng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Miếng          | 15.000   |
| 23  | Gạc xốp (foam)<br>tự dính, cỡ 10 x<br>10cm (±0.5), dày<br>5-6mm | Gạc xốp (foam) tự dính, cấu tạo gồm 1 miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film.<br>- Kích thước: 10 x 10cm (±0.5), dày 5-6mm<br>- Tốc độ thoát hơi ẩm: khoảng 7.5 → 8.5g/m <sup>2</sup> /ngày<br>- Khả năng hấp thụ dịch: tối thiểu 5.5 → 6.5g/m <sup>2</sup> /ngày<br>- Thời gian lưu băng: có thể lưu tới 7 ngày<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                       | Miếng          | 70       |
| 24  | Gạc xốp (foam),<br>13 x 10cm (±0.5)                             | Gạc xốp (foam) dùng cho vết thương tại vùng gót chân, khuỷu tay<br>- Chất liệu: polyurethane có độ thấm hút cao, không dính và lớp film polyurethane bán thấm<br>- Kích thước: 13 x 10cm (±0.5), dày 7-8mm<br>- Đặc tính: không dính, hình mũ chụp<br>- Thời gian lưu có thể đến 7 ngày<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                  | Miếng          | 10       |
| 25  | Gạc xốp (foam),<br>cỡ 10x10cm (±0.5)                            | Gạc xốp (foam) dùng trong băng vết thương tiết dịch từ trung bình đến nhiều<br>- Chất liệu: 1 lớp Polyurethane, 1 lớp foam bọt biển<br>- Kích thước: 10 x 10cm (±0.5)<br>- Khả năng thấm hút và giữ dịch ≥ 199g/100cm <sup>2</sup><br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                       | Miếng          | 500      |
| 26  | Gạc xốp (foam),<br>tự dính, 15 x<br>15cm (±0.5)                 | Gạc xốp (foam), tự dính<br>- Chất liệu: miếng xốp polyurethane có độ thấm hút cao và lớp film polyurethane bán thấm phủ ngoài, lớp dính được bọc bởi 1 màng film.<br>- Kích thước: 15 x 15cm (±0.5), dày 5mm<br>- Đặc tính: có độ thấm hút cao, có khả năng tự bám dính vào bề mặt vết thương<br>- Tốc độ thoát hơi ẩm 7.8 - 8.0 g/m <sup>2</sup> /ngày, hấp thụ dịch 5.6 - 6.0 g/m <sup>2</sup> /ngày<br>- Thời gian lưu: có thể lưu tới 7 ngày tùy thuộc vào lượng dịch tiết và tình trạng vết thương.<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) | Miếng          | 25       |
| 27  | Găng tay tiết<br>khuẩn sử dụng hút<br>đám                       | Găng tay sử dụng hút đám<br>- Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt<br>- Kích cỡ: S, 1 chiếc<br>- Độ dày khoảng 0.008mm đến 0.04mm<br>- Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín<br>- Tiết khuẩn từng cái<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái            | 150.000  |
| 28  | Gel alginate chăm<br>sóc vết thương                             | Gel alginate chăm sóc vết thương<br>- Thành phần: chứa ion bạc alginate<br>- Hàm lượng bạc: 12 mg/g kháng khuẩn, pH: 6.5 - 7.5<br>- Trọng lượng 15 - 20g<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ông            | 200      |
| 29  | Gel bôi trơn tiết<br>khuẩn, trọng<br>lượng 2-4g                 | Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa<br>- Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester<br>- Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn<br>- Độ pH: 6 - 7<br>- Trọng lượng: 2 - 4g<br>- Đóng gói tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                        | Gói            | 28.000   |

| Stt | Tên danh mục<br>mỗi chào giá                                               | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 30  | Gel bôi trơn tiết<br>khuẩn, trọng<br>lượng 5-7g                            | Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa hoặc siêu âm trong các thủ thuật<br>- Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester<br>- Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn<br>- Độ pH: 6 - 7<br>- Trọng lượng: 5 - 7g<br>- Đóng gói tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                    | Gói            | 5.000    |
| 31  | Kèm sinh thiết khí<br>phế quản                                             | Kèm sinh thiết khí phế quản<br>- Đầu kèm hình oval, có lỗ bên<br>- Kèm có răng cưa<br>- Thân kèm có nhiều điểm đánh dấu. Dây kéo kép<br>- Đường kính 1.8 mm. Chiều dài 100 cm<br>- Tiết khuẩn<br>- Tương thích với ống soi khí quản tại Bệnh viện<br>- Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)                                                                                                                                                                                                               | Cái            | 1.200    |
| 32  | Khẩu trang phòng<br>ngừa qua đường<br>không khí                            | Khẩu trang phòng ngừa qua đường không khí<br>- Hiệu quả lọc 95% với hạt có kích thước $\geq 0.3$ micromet, được chứng nhận NIOSH và công khai trên web: <a href="https://www.cdc.gov/niosh/npptl/topics/respirators/disp_part/n95list1.html">https://www.cdc.gov/niosh/npptl/topics/respirators/disp_part/n95list1.html</a><br>- Thiết kế: nếp gấp chữ V hoặc hình nón và thanh kẹp mũi dễ dàng điều chỉnh.<br>- Có 02 dây đeo vòng qua đầu                                                                                                                    | Cái            | 700      |
| 33  | Kim châm cứu nhĩ<br>hoàn, cỡ 0.22 x<br>1.5 mm                              | Kim châm cứu nhĩ hoàn<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Kích cỡ: 0.22 x 1.5mm<br>- Cấu tạo:<br>+ Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có độ cứng 460 HV0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) $\leq 0.63\mu m$<br>+ Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Lực ép đầu mũi kim 0.5N, lực châm 0.8N<br>- Đóng gói vì 10 cái<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                      | Cái            | 1.900    |
| 34  | Kim chọc dò ối,<br>cỡ 21G                                                  | Kim chọc dò ối để lấy mẫu nước ối<br>- Kim 21G, dài 90 - 150 mm<br>- Trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái            | 170      |
| 35  | Kim tiêm dùng để<br>luồn chỉ, sử dụng<br>1 lần, cỡ 23Gx1"                  | Kim tiêm dùng để luồn chỉ<br>- Chất liệu: bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa,<br>- Kích thước: 23G x 1"<br>- Bề mặt kim nhẵn, bóng không có tạp chất, vát đầu kim sắc không có gờ. Liên kết giữa đốc kim và thân kim chắc chắn, không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. Có nắp đậy đầu kim. Không có chất gây sốt (pyrogene)<br>- Có thể luồn được chỉ có đường kính 3/0.EF 2.5 (chỉ Chromic Catgut số 3/0, 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, 26mm)<br>- VI/ 10 cái<br>- Tiết khuẩn từng cái<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Cái            | 39.500   |
| 36  | Bộ kit trao đổi<br>huyết tương, hồng<br>cầu và túi dung<br>dịch chống đông | Bộ kit trao đổi huyết tương, hồng cầu<br>Bao gồm:<br>- Túi dung dịch chống đông<br>- Có filter lọc 200 $\mu m$<br>- Có túi đuổi khí<br>- Túi thải thể tích 6L<br>- Van an toàn<br>- Tiết khuẩn<br>- Thể tích vòng tuần hoàn: 140 - 150ml<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                    | Bộ             | 60       |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                                        | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 37  | Mặt nạ (mask)<br>mũi miệng, dùng<br>cho máy thở<br>không xâm lấn,<br>dùng nhiều lần | Mặt nạ (mask) mũi miệng dùng cho máy thở không xâm lấn, dùng nhiều lần, các cỡ<br>- Chất liệu: miếng đệm Silicon<br>- Kích thước: nhỏ, trung bình và lớn<br>- Cấu tạo:<br>+ Miếng đệm ôm sát khuôn mặt, ngăn ngừa rò rỉ khí.<br>+ Khung mặt nạ nằm dưới mắt giúp tầm nhìn tự do.<br>+ Dây cố định: dạng khóa bằng từ<br>+ Miếng đo kích thước khuôn mặt<br>- Tương thích với hệ thống dây thở không xâm lấn tại Bệnh viện<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)                                                                                                                    | Cái            | 20       |
| 38  | Miếng dán điện<br>cực tương thích<br>trong môi trường<br>MRI                        | Miếng dán điện cực theo dõi tín hiệu ECG tương thích trong môi trường MRI, dùng cho người<br>lớn và trẻ em<br>- Không làm bằng cao su, dán trực tiếp lên da thông qua dung dịch keo đặc biệt để dẫn truyền<br>- Quy cách: tối thiểu 4 điện cực gắn liền trong 01 miếng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | miếng          | 1.200    |
| 39  | Miếng dán theo<br>dõi nồng độ oxy<br>tại não/mô                                     | Miếng dán theo dõi nồng độ oxy tại não/ mô (rSO2)<br>- Phân tích tín hiệu và dò tìm tín hiệu cho kết quả chính xác sử dụng $\geq 2$ đầu phát và $\geq 2$ đầu thu<br>- Cảm biến sự thay đổi về tưới máu $\leq 1.5$ giây<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE (tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái            | 20       |
| 40  | Miếng đệm mũi                                                                       | Miếng đệm mũi ngăn ngừa loét tỷ đè vùng da tại mũi khi thở máy không xâm lấn<br>- Chất liệu: hypoallergenic Polyme<br>- Kích thước: 3 x 8cm<br>- Đặc tính: không gây kích ứng da, không chứa latex, có thể rửa được<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái            | 60       |
| 41  | Nẹp căng tay gân<br>đuối                                                            | Nẹp căng tay gân duỗi trái/phải<br>- Chức năng: dùng trong hỗ trợ sau phẫu thuật khâu nối gân duỗi<br>- Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp<br>hợp kim nhôm<br>- Các cỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái            | 10       |
| 42  | Nẹp căng tay gân<br>gấp                                                             | Nẹp căng tay gân gấp dùng trong hỗ trợ sau phẫu thuật khâu nối gân gấp<br>- Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp<br>hợp kim nhôm<br>- Các cỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái            | 10       |
| 43  | Ống ca-nuyn mở<br>khí quản 2 nồng,<br>có bóng, không<br>cửa sổ, cỡ 4, 6, 8          | Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nồng, có bóng, không cửa sổ<br>- Cấu tạo gồm: 01 ca-nuyn mở khí quản, 1 nồng trong và 1 nồng dẫn đường<br>- Chất liệu: nhựa mềm, không DEHP<br>- Kích cỡ: cỡ 4 $\rightarrow$ 8; đường kính trong 5.0 $\rightarrow$ 7.8mm; đường kính ngoài 9.0 $\rightarrow$ 12.5mm; chiều<br>dài 6.5 $\rightarrow$ 8.5cm<br>- Bóng chèn: cỡ 4 (20mm), cỡ 6 (24mm), cỡ 8 (27mm)<br>- Đặc điểm: không cửa sổ, có bóng chèn, nồng dẫn đường đầu tròn<br>- nồng trong sử dụng nhiều lần, có khóa vận, tương thích với đầu nối tiêu chuẩn 15mm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) | Cái            | 180      |
| 44  | Ống ca-nuyn mở<br>khí quản 2 nồng,<br>không bóng,<br>không cửa sổ, cỡ<br>4, 6, 8    | Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nồng, không bóng, không cửa sổ dùng trong trường hợp người bệnh<br>có thở tự nhiên<br>- Nồng ống bên trong làm bằng chất liệu Hydrophobicity<br>- Nồng ống bên trong có thể được tháo ra để lau rửa chất nhờn<br>- Kích cỡ: cỡ 5 - 9<br>- Đường kính trong: 5 - 9mm<br>- Đường kính ngoài: 8.5 - 13.5mm<br>- Chiều dài ống tương ứng: 55 - 80mm<br>- Ống bên ngoài cản tia X.quang<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)                                                                                                                                         | Cái            | 100      |
| 45  | Ống dẫn lưu dạng<br>mao mạch                                                        | Ống dẫn lưu dạng mao mạch<br>- Chất liệu: Silicon<br>- Kích thước: 290 $\rightarrow$ 300mm<br>- Đường kính: 7 $\rightarrow$ 10mm<br>- Rộng: 12 $\rightarrow$ 16mm<br>- Cấu trúc dạng xương sườn song song, có sọc cản quang<br>- Tiệt khuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái            | 800      |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                                                                                                                  | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 46  | Ống hút dịch<br>dùng trong sinh<br>thiết nội mạc từ<br>cung                                                                                                   | <p>Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc từ cung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vỏ bằng nhựa polypropylen trong suốt</li> <li>- Chiều dài 23.5 - 50cm; đường kính trong khoảng 2.6mm; đường kính ngoài khoảng 3.1mm</li> <li>- Đặc điểm: có vạch chia, đầu tù, có lỗ mở 2mm, có các cạnh sắc bén cách đầu xa, pit tông bằng nhựa acetal mềm, di chuyển tạo chân không cho lòng ống</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul> | Cái            | 290      |
| 47  | Ống hút thai                                                                                                                                                  | <p>Ống hút thai bằng nhựa Polyethylen (PE) hoặc PVC, màu trắng trong, mềm dẻo, trơn láng không có cạnh bén</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 0.4 - 0.6cm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái            | 2.500    |
| 48  | Que đốt chồi rốn                                                                                                                                              | <p>Que đốt chồi rốn dùng cho trẻ sơ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Nitrat Bạc 75%</li> <li>- Chiều dài 15 cm</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Que            | 200      |
| 49  | Thuốc đo áp lực<br>tĩnh mạch trung<br>tâm                                                                                                                     | <p>Thuốc đo áp lực tĩnh mạch trung tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng nhựa chống dính</li> <li>- Chiều dài: khoảng 35 - 40cm</li> <li>- Chia vạch từ 35 → -15 cmH2O</li> <li>- Vị trí 0 cố định, chỉ báo vị trí zero có thể di chuyển sang hai bên</li> <li>- Có 2 kẹp cố định 2 đầu</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>                                                                                                                      | Cái            | 10       |
| 50  | Túi chứa và dẫn<br>lưu dịch, dùng với<br>ống dẫn lưu mật                                                                                                      | <p>Túi chứa và dẫn lưu dịch, dùng với ống dẫn lưu mật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyvinylclorua (PVC)</li> <li>- Thể tích 800ml, có đánh dấu các vạch thể tích</li> <li>- Tương thích ống dẫn lưu ra da đầu cong dạng pigtail</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)</li> </ul>                                                                                                           | cái            | 3.200    |
| 51  | Vật liệu sử dụng<br>trong điều trị tổn<br>thương bằng<br>phương pháp hút<br>áp lực âm, bằng<br>Polyurethane<br>dạng bọt xốp, (10-<br>15) x (7-10) x 3cm       | <p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp</li> <li>- Kích thước miếng xốp: (10-15) x (7-10) x 3cm</li> <li>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>                                 | BỘ             | 50       |
| 52  | Vật liệu sử dụng<br>trong điều trị tổn<br>thương bằng<br>phương pháp hút<br>áp lực âm, bằng<br>Polyurethane<br>dạng bọt xốp, (16-<br>20) x (12-15) x<br>3cm   | <p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp</li> <li>- Kích thước miếng xốp: (16 - 20) x (12-15) x 3cm</li> <li>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>                              | BỘ             | 50       |
| 53  | Vật liệu sử dụng<br>trong điều trị tổn<br>thương bằng<br>phương pháp hút<br>áp lực âm, bằng<br>Polyurethane<br>dạng bọt xốp, (25-<br>30) x (15 - 20) x<br>3cm | <p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bọt xốp</li> <li>- Kích thước miếng xốp: (25 - 30) x (15 - 20) x 3cm</li> <li>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)</li> </ul>                            | BỘ             | 30       |

| Stt | Tên danh mục<br>mời chào giá                                                                                                                   | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 54  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bột xốp, phủ bạc (10-15) x (7-10) x 3cm      | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bột xốp, phân tử bạc nano phủ đều trên bề mặt<br>- Kích thước miếng xốp: (10-15) x (7-10) x 3cm<br>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)      | cái            | 10       |
| 55  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bột xốp, phủ bạc (16 - 20) x (12-15) x 3cm   | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bột xốp, phân tử bạc nano phủ đều trên bề mặt<br>- Kích thước miếng xốp: (16 - 20) x (12-15) x 3cm<br>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)   | cái            | 10       |
| 56  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng bột xốp, phủ bạc (25 - 30) x (15 - 20) x 3cm | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Chất liệu: miếng xốp bằng Polyurethane dạng bột xốp, phân tử bạc nano phủ đều trên bề mặt<br>- Kích thước miếng xốp: (25 - 30) x (15 - 20) x 3cm<br>- Bộ phận đi kèm: đầu nối và ống dẫn bằng silicone Elastomers, kẹp khóa, băng dán trong suốt bằng Polyurethane film phủ keo Acrylic<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) | cái            | 5        |
| 57  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, (20-25) x (15-20) x 3cm              | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: (20-25) x (15-20) x 3cm<br>- 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch.<br>- 3 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)         | Bộ             | 20       |
| 58  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 10 x 8 x 3cm(± 05%)                  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 10 x 8 x 3cm (± 05%)<br>- 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch.<br>- 1 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)            | Bộ             | 50       |
| 59  | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bằng Polyurethane dạng tổ ong, 20 x 13 x 3cm (± 05%)                | Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm:<br>- Miếng xốp bằng Polyurethane dạng tổ ong, không thấm nước, kích thước: 20 x 13 x 3cm (± 05%)<br>- 1 ống dẫn bằng nhựa trong dài khoảng 65 → 70cm, miếng dán đầu hút 10 x 15cm và khoá ống dẫn kết nối với can chứa dịch.<br>- 2 băng dán cố định trong suốt, kích cỡ 20 x 30cm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)           | Bộ             | 90       |